

**CỤC THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC
EA H'LEO – KRÔNG BÚK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 589 /CCTKV-NV

Ea H'Leo, ngày 21 tháng 4 năm 2023

V/v tuyên truyền nội dung Chiến lược
cải cách hệ thống thuế đến năm 2030

Kính gửi:

- Ban Tuyên giáo Huyện Ủy huyện Ea H'Leo và huyện Krông Búk;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Ea H'Leo và huyện Krông Búk;
- Các phòng, ban ngành của huyện Ea H'Leo và huyện Krông Búk;
- Liên đoàn lao động huyện Ea H'Leo và huyện Krông Búk;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Ea H'Leo và huyện Krông Búk;
- Hội Nông dân huyện Ea H'Leo và huyện Krông Búk;
- Hội Cựu chiến binh huyện Ea H'Leo và huyện Krông Búk;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Ea H'Leo và huyện Krông Búk;
- Đảng ủy các xã, thị trấn của huyện Ea H'Leo và huyện Krông Búk;
- UBND các xã, thị trấn của huyện Ea H'Leo và huyện Krông Búk;
- Đài Truyền thanh và Truyền hình huyện Ea H'Leo và huyện Krông Búk;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Ea H'Leo và huyện Krông Búk.

Ngày 09/3/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND về việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030. Đề các tổ chức, doanh nghiệp phối hợp tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về chiến lược cải cách hệ thống thuế, Chi cục Thuế giới thiệu kết quả nổi bật thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2020 và một số nội dung cơ bản về Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2020

Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020 được triển khai trong bối cảnh có nhiều yếu tố thay đổi không thuận lợi. Kinh tế thế giới xuất hiện thêm nhiều bất ổn mới sau khủng hoảng tài chính toàn cầu và khủng hoảng nợ công ở Châu Âu, hoạt động thương mại toàn cầu trong một số năm cũng đã chững lại đáng kể, trong khi chủ nghĩa bảo hộ có xu hướng gia tăng, cùng với đó sự điều chỉnh chính sách quan hệ đối ngoại của các nước lớn trong khu vực và trên thế giới diễn biến khó lường; tình hình biến đổi khí hậu trên toàn cầu, các loại dịch bệnh và

thiên tai tiếp tục xảy ra trong phạm vi cả nước, sự biến động bất lợi của giá cả hàng hóa trên thị trường thế giới đã có tác động lớn đến việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của cả nước và công tác thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp; sự nỗ lực khắc phục khó khăn để phát triển sản xuất kinh doanh và nghiêm túc chấp hành pháp luật thuế của đại bộ phận các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ thuế và sự nỗ lực phấn đấu của công chức ngành Thuế, Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020 đã cơ bản hoàn thành những mục tiêu đề ra, tạo nền tảng, tiền đề quan trọng cho ngành thuế thực hiện cải cách hệ thống thuế trong giai đoạn tới, những thành tựu nổi bật đã đạt được của Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2020, cụ thể như sau:

1. Cải cách chính sách thuế

Trong giai đoạn 2011-2020, hệ thống chính sách, pháp luật về thuế và thu ngân sách đã được hoàn thiện theo đúng định hướng cải cách hệ thống thuế, phí và lệ phí; giảm tỷ lệ điều tiết các sắc thuế, đảm bảo công bằng và mở rộng cơ sở thuế phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, hội nhập quốc tế, nhờ đó đã động viên hợp lý, kịp thời các nguồn lực vào NSNN.

Hệ thống chính sách thuế được xây dựng đảm bảo minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện: mở rộng cơ sở thuế để phát triển nguồn thu, bao quát các nguồn thu mới phát sinh và cơ cấu lại theo hướng tăng tỷ trọng nguồn thu nội địa, giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn thu từ tài nguyên khoáng sản (dầu thô) và thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Hệ thống chính sách thuế đã được sửa đổi, bổ sung theo đúng kế hoạch, chương trình cải cách hệ thống chính sách thuế giai đoạn 2011-2020. Các chính sách thu liên tục được rà soát, điều chỉnh theo hướng giảm tỷ lệ động viên về thuế cho người nộp thuế với quy mô điều chỉnh lớn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước; góp phần chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia; khuyến khích thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế và đầu tư nước ngoài vào Việt Nam; bảo hộ hợp lý có chọn lọc, có thời hạn các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước phù hợp với cam kết, thông lệ quốc tế phần lớn các khoản thu, sắc thuế do cơ quan thuế quản lý có xu hướng tăng dần tỷ trọng trên tổng thu NSNN.

2. Về quản lý thuế

Thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020, công tác quản lý thuế đã được hiện đại hóa theo thông lệ của quốc tế cả về phương pháp quản lý, thủ tục hành chính. Thông qua việc thực hiện toàn diện 09 chương trình cải cách và hiện đại hóa theo các nhóm, lĩnh vực của công tác quản lý thuế đã tạo thuận lợi hơn cho cơ quan thuế trong thực thi nhiệm vụ và NNT được tạo thuận lợi tối đa để thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật, trong đó nổi bật là kết quả thực hiện của 04 nhóm lĩnh vực cải cách quan trọng là:

- *Về cải cách thủ tục hành chính thuế*: Đã tập trung và đẩy mạnh thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính thuế theo hướng đơn giản hóa, rõ ràng, minh bạch và kiểm soát công khai danh mục các thủ tục hành chính thuế tại bộ phận "một cửa" của cơ quan thuế các cấp; phối hợp với các cơ quan hành chính nhà nước khác (như cơ quan Đăng ký kinh doanh, Tài nguyên và Môi trường,...) thực hiện cơ chế "một cửa liên thông" giải quyết thủ tục hành chính thuế với thủ tục hành chính khác có liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí, rút ngắn thời gian giải quyết cho người nộp thuế.

Ngành thuế đã hoàn thành thực thi đơn giản 222 thủ tục hành chính; cắt giảm 194 thủ tục hành chính; điện tử hóa 182/304 thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu điện tử cấp độ 3,4. Giai đoạn 2011-2020, tổng thời gian nộp thuế giảm từ 650 giờ xuống còn 237 giờ, giảm được 413 giờ, tương đương giảm 63,5% thời gian nộp thuế, góp phần tăng mức độ thuận lợi về thuế của Việt Nam từ thứ hạng 147 lên 109, tăng 38 bậc. Việt Nam được đánh giá là một trong bốn nước của khu vực Đông Nam Á có sự cải thiện vượt bậc về mức độ thuận lợi về thuế.

- *Về cải cách thể chế quản lý thuế*: Luật Quản lý thuế đã được sửa đổi thể hiện đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống tạo cơ sở cho quản lý thuế hiện đại, tiếp cận với những chuẩn mực, thông lệ quốc tế. Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế đã tạo hành lang pháp lý nhằm cải cách thủ tục quản lý thuế theo hướng thống nhất, công khai, minh bạch, đơn giản hóa, dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ kiểm tra đồng thời tạo cơ sở pháp lý để nâng cao hiệu quả quản lý thuế để phòng chống trốn thuế, thất thu và nợ đọng thuế; tạo ra môi trường đầu tư lành mạnh, tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế.

- *Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực*: Đã xây dựng và kiện toàn tổ chức bộ máy ngành Thuế theo mô hình quản lý thuế theo chức năng kết hợp với đối tượng thống nhất từ trung ương đến địa phương, đảm bảo tăng cường năng lực thực thi, tinh gọn đầu mối đảm bảo hợp lý, khoa học, hiệu quả theo đúng định hướng Tổng cục Thuế quản lý một số chức năng; Cục Thuế tập trung thực hiện chức năng chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra quản lý thuế trên địa bàn, trực tiếp quản lý các doanh nghiệp lớn theo phân cấp và các doanh nghiệp vừa; Chi cục Thuế quản lý các doanh nghiệp nhỏ, Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh.

Thực hiện điều chỉnh dần cơ cấu công chức theo chức năng quản lý và theo đối tượng quản lý; cơ cấu, phân bổ lại nguồn nhân lực theo nguyên tắc ưu tiên biên chế cho những địa bàn trọng điểm, số thu lớn, số đối tượng nộp thuế nhiều; tăng cường nguồn lực cho chức năng quản lý thuế chính, đặc biệt là chức năng thanh tra, kiểm tra thuế đảm bảo hiệu quả, phù hợp nhiệm vụ quản lý thuế tại các cấp quản lý.

- *Về phát triển công nghệ thông tin ngành Thuế*: Triển khai đồng bộ các giải pháp công nghệ thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chính trị đồng thời đáp ứng yêu cầu cải cách và hiện đại hóa ngành Thuế; chú trọng phát triển hệ thống công nghệ thông tin và hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, gắn chặt với quá trình cải cách thủ tục hành chính thuế và áp dụng thuế điện tử. Triển khai thực hiện tốt chiến lược về quy hoạch hệ thống công sở và đầu tư trang thiết bị toàn ngành theo hướng tiên

tiến, hiện đại, đồng bộ đáp ứng yêu cầu quản lý thuế điện tử trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

II. Mục tiêu tổng quát chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách thuế gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế; xây dựng ngành Thuế Việt Nam hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác quản lý thuế, phí và lệ phí thống nhất, minh bạch, chuyên sâu, chuyên nghiệp theo phương pháp quản lý rủi ro, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp; đồng thời trọng tâm của công tác quản lý thuế dựa trên nền tảng thuế điện tử và ba trụ cột cơ bản: Thể chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới; công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế trong bối cảnh nền kinh tế số.

III. Nhiệm vụ thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế

1. Về cải cách chính sách thuế

Hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách thuế của Việt Nam phù hợp với các tiêu chuẩn của hệ thống thuế tốt theo thông lệ quốc tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu về nguồn lực để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, phù hợp với từng giai đoạn 05 năm 2021-2025 và 2026-2030. Trong giai đoạn đầu tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, người dân khắc phục khó khăn, phục hồi sản xuất, kinh doanh do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, cụ thể theo lộ trình sau:

- Năm 2022-2023: Tập trung tổng kết, đánh giá việc thi hành các Luật thuế.
- Năm 2023-2025: Tập trung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng; Luật thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật thuế tài nguyên; Luật thuế bảo vệ môi trường; Luật thuế liên quan tài sản.
- Giai đoạn 2026-2030: Tập trung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật thuế tài nguyên; Luật thuế bảo vệ môi trường; Luật phí và lệ phí.

2. Về cải cách quản lý thuế

2.1. Hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế, phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định pháp luật Việt Nam, trọng tâm là thể chế quản lý thuế, nguồn nhân lực và công nghệ thông tin, cụ thể:

- Hoàn thiện thể chế quản lý thuế nhằm nâng cao năng lực quản lý thu thuế, phù hợp với yêu cầu chính phủ điện tử, đồng thời thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện trên cơ sở phân loại mức độ tuân thủ pháp luật và mức độ rủi ro của người nộp thuế. Hoàn thiện thể chế quản lý thuế trong một số lĩnh vực trọng yếu như: Chống chuyển giá; hoạt động sản xuất, kinh doanh mới phát sinh trong nền kinh tế, kinh

tế số, kinh tế chia sẻ, sản xuất thông minh, giao dịch xuyên biên giới, đại lý thuế; cải cách thủ tục hành chính về thuế đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý thuế phù hợp với định hướng xây dựng Chính phủ điện tử, duy trì và mở rộng các hình thức giao dịch điện tử trong tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thuế từ cấp độ 3 trở lên đối với doanh nghiệp và tổ chức. Triển khai thực hiện tốt các ứng dụng hiện đại hóa công tác quản lý thuế, tăng cường áp dụng quản lý rủi ro trong công tác thanh tra, kiểm tra thuế như là một biện pháp hiệu quả để phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về thuế và giảm khiếu nại sau thanh tra, kiểm tra thuế; thực hiện công khai các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ quản lý của cơ quan thuế, đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" trong giải quyết thủ tục hành chính điện tử liên thông giữa cơ quan Thuế và các cơ quan quản lý nhà nước, rút ngắn thời gian giải quyết cho người nộp thuế.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế hiện đại và phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế.

2.2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Mức độ hài lòng của người nộp thuế với sự phục vụ của cơ quan thuế đến năm 2025 đạt tối thiểu 90%, đến năm 2030 đạt tối thiểu 95%.

- 100% Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được bổ sung hoặc ban hành mới đúng kế hoạch.

- Tỷ lệ hỗ trợ người nộp thuế được thực hiện qua phương thức điện tử đến năm 2025 đạt tối thiểu 70%, đến năm 2030 đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ đăng ký thuế được cơ quan thuế giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ nhận được đến năm 2025 đạt tối thiểu 80% và đến năm 2030 đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn, giảm thuế bằng phương thức điện tử của người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức đến năm 2025 đạt tối thiểu 98%; của cá nhân đạt tối thiểu 85% và đến năm 2030 doanh nghiệp, tổ chức đạt tối thiểu 98%; của cá nhân đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ hoàn thuế, miễn, giảm thuế của người nộp thuế được cơ quan thuế giải quyết và trả kết quả đúng hạn đạt tối thiểu 98%.

- Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xử lý truy cập từ xa cho 98% công chức có chức năng, nhiệm vụ phải xử lý công việc ngoài trụ sở cơ quan thuế. 100% thông tin về khai thuế, nộp thuế điện tử được xử lý trong 24 giờ; 100% số tiền nộp thuế điện tử được hạch toán theo thời gian thực nộp; 100% người nộp thuế được cấp tài khoản tra cứu nghĩa vụ thuế và nộp thuế điện tử trên nền tảng thiết bị di động thông minh.

Trên đây là một số nội dung chủ yếu về kết quả thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2020, Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030. Chi

cục Thuế gửi Công văn này đến các tổ chức, doanh nghiệp để phối hợp tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, Đảng viên, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, NV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Trần Ngọc Tuyền